TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Na S Sinh ngày: 02/01/1990

Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường Đại N, TP H, tỉnh Hà T

Địa chỉ hiện nay: Số 152, đường 26/3, tổ 4, phường Đại N, TP H, tỉnh Hà T

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H Sinh ngày: 05/4/1990

Nơi ĐKHKTT: Tổ 10, phường Tân G, TP H, tỉnh Hà T

Địa chỉ hiện nay: Số 35, đường Nguyễn Phan Chánh, tổ 10, phường Tân G, TP H, tỉnh Hà T

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Na S và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Trần Thị Na S và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung: Nguyễn Trần Na V, sinh ngày 04/12/2016; Chị Trần Thị Na S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trần Na V; Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Chị Trần Thị Na S và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Trần Thị Na S tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001539 ngày 29/10/2020; trả lại cho chị Trần Thị Na S 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND Tp H;
- THADS Tp H;
- UBND phường Đại N, TP H, tỉnh Hà T;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán
(Đã ký)

Trần Quốc Dũng